

Số: 153/2023/QĐST-HNGĐ

Tuy Hòa, ngày 18 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc Th, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn M, sinh năm 1993 và chị Trần Thị Ngọc Th, sinh năm 1995.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao hai con chung tên Lê Trần Thảo Ph, sinh ngày 05/10/2017; Lê Trần Thảo V, sinh ngày 15/10/2019 (hiện đang ở với chị Th) cho chị Trần Thị Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Lê Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc Th tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008221 ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND phường P, TP. T, tỉnh Phú Yên (Số 59/2016, ĐKKH ngày 04/10/2016);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân

